

Số: 11/BC- TrVL

Phước Diêm, ngày 14 tháng 02 năm 2023

BÁO CÁO

Các nội dung giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về giáo dục tại cơ sở giáo dục thuộc tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2018-2022

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Tổng số CB- GV- CNV: 42 người.

Ban giám hiệu: 01; Giáo viên: 34; TPT: 01; Công nhân viên: 06;

Tổng số học sinh: 690 em; Chia ra 18 lớp:

Khối 6: 199 HS/ 05 lớp; Khối 7: 139 HS/ 04 lớp;

Khối 8: 176 HS/ 05 lớp; Khối 9: 179 HS/ 04 lớp;

Tổng số phòng học: 14 phòng học kiên cố.

Tổng số phòng chức năng, hành chính phục vụ: 09 (trong đó mượn 06 phòng học của học sinh làm phòng chức năng, hành chính) vì trường chưa có khu hiệu bộ riêng, cụ thể như sau:

Thư viện 01; thiết bị: 01; THPTN: 01; P. Tin học: 01; P. Y tế: 01; Ban giám hiệu: 02; Văn phòng: 01; phòng Đoàn đội: 01.

Bên cạnh đó trường còn thiếu các phòng như: Phòng bộ môn Nghệ thuật, Vật lí, Phòng Đa năng.

Khuôn viên trường có tường rào an toàn, sân trường có cây xanh đáp ứng yêu cầu Trường Xanh-Sạch-Đẹp.

II. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH PHÁP LUẬT TRONG CƠ SỞ GIÁO DỤC

1. Nhà trường nghiêm túc triển khai và thực hiện các văn bản chỉ đạo của cấp trên Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT (Chương trình GDPT 2018) đối với lớp 6, 7; Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về Sửa đổi, bổ sung Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo; Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018; tiếp tục thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 của Bộ trưởng Bộ GDĐT (Chương trình GDPT 2006) đối với các lớp 8, 9;

Thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trong hoạt động dạy học và quản lý giáo dục của các cấp theo lộ trình theo Quyết định 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030, Quyết định 393/QĐ-UBND ngày 07/4/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Kế hoạch Chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và dạy học giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh.

Thực hiện theo Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ GDĐT về việc ban hành Quy chế đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông và một số lưu ý đối với các môn học.

2. Công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt các văn bản liên quan.

3. Công tác xây dựng và triển khai kế hoạch giáo dục của các cơ sở giáo dục; công tác thanh tra, kiểm tra, thi đua- khen thưởng, xử lý vi phạm pháp luật trong giáo dục.

4. Công tác quy hoạch và thực hiện quy hoạch (quy hoạch về đất đai và phát triển mạng lưới cơ sở giáo dục) của tỉnh, địa phương giai đoạn 2018-2022. Công tác rà soát, sắp xếp mạng lưới trường, lớp giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông.

5. Công tác xã hội hóa giáo dục: Phát triển trường lớp ngoài công lập; các chính sách thu hút, huy động các nguồn lực đầu tư (tổng nguồn vốn huy động, trong đó vốn ngân sách nhà nước/nguồn xã hội hóa; những thuận lợi, khó khăn, những tồn tại, hạn chế trong quá trình huy động các nguồn lực thực hiện, những kiến nghị, đề xuất).

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

2. Đối với giáo dục phổ thông (bao gồm chương trình hiện hành và chương trình Giáo dục phổ thông 2018 mới)

2.1. Mạng lưới trường, lớp, học sinh: Số trường, điểm trường, lớp học, học sinh ở từng cấp học (tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông); công tác rà soát, sắp xếp mạng lưới trường lớp, đánh giá việc thực hiện hợp nhất, sáp nhập các trường tiểu học, THCS, THPT:

Trường có một điểm trường chính đặt tại thôn Lạc Tân 3- xã Phước Diêm- huyện Thuận Nam- Tỉnh Ninh Thuận.

Số lớp: 18 lớp, gồm 690 học sinh.

2.2. Công tác tuyển sinh đầu cấp trung học cơ sở, trung học phổ thông; tình hình học sinh bỏ học; kết quả phân luồng học sinh sau tốt nghiệp trung học cơ sở, trung học phổ thông:

Thực hiện tuyển sinh vào lớp 6 theo đúng chỉ tiêu được giao. Tỷ lệ học sinh bỏ học hằng năm không quá 2%.

Trường thực hiện đầy đủ các chủ trương, chính sách về phân luồng học sinh của Sở GD&ĐT, Phòng GD&ĐT ban hành.

Kết quả tuyển sinh vào lớp 10 THPT là do một số học sinh có chất lượng học tập thấp, mức độ đầu tư, động cơ học tập còn hạn chế nên chưa đủ khả năng vào lớp 10 THPT.

Học sinh chưa nhận thức đúng cho hướng đi trong tương lai cộng với hoàn cảnh kinh tế gia đình nên phải đi lao động, làm thuê phụ giúp gia đình sau khi TN. Do đó, trường không có điều kiện gặp gỡ để trao đổi, vận động các em.

2.3. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên: Thực trạng về số lượng, trình độ đào tạo đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên; số cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên thừa, thiếu so với số biên chế được giao (ở từng trường, môn học, lĩnh vực);

số lượng giáo viên hợp đồng trong biên chế được giao; công tác tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng, nâng chuẩn đội ngũ giáo viên:

Đến thời điểm hiện tại trường thực hiện theo đúng số lượng biên chế được giao; cụ thể như sau:

Ban giám hiệu: 01; Giáo viên: 34 (Hợp đồng trong biên chế: 08, thỉnh giảng (HĐ thai sản: 01); TPT: 01; Công nhân viên: 06 (Hợp đồng: Kế toán: 01, Bảo vệ: 01) ;

2.4. Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học :Thực trạng cơ sở vật chất khối phòng học tập, phòng hỗ trợ học tập; khối phụ trợ; khu sân chơi, thể dục thể thao (đối với các trường phổ thông); khối phục vụ sinh hoạt (đối với trường nội trú, bán trú); cơ sở hạ tầng kỹ thuật; tình trạng thừa, thiếu; tỷ lệ kiên cố hóa ở từng hạng mục; khả năng đáp ứng học 02 buổi/ngày:

Tổng số phòng học: 20 phòng học kiên cố.

Tổng số phòng chức năng, hành chính phục vụ: 09 (trong đó mượn 06 phòng học của học sinh làm phòng chức năng, hành chính) vì trường chưa có khu hiệu bộ riêng, cụ thể như sau:

Thư viện 01; thiết bị: 01; THPTN: 01; P. Tin học: 01; P. Y tế: 01; Ban giám hiệu: 02; Văn phòng: 01; phòng Đoàn đội: 01.

Bên cạnh đó trường còn thiếu các phòng như: Phòng bộ môn Nghệ thuật, Vật lí, Phòng Đa năng.

2.5. Kết quả xây dựng trường phổ thông đạt chuẩn quốc gia và kiểm định chất lượng giáo dục theo kế hoạch:

Trường được Chủ tịch UBND Tỉnh Ninh Thuận theo quyết định số 1865/QĐ-UBND ngày 26/11/2019 công nhận đạt chuẩn quốc gia Mức độ 1 có giá trị 05 năm kể từ ngày 29/11/2020.

Trường được Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Ninh Thuận chứng nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 2 theo quyết định số 1063/QĐ- SGDĐT ngày 27/11/2019 có giá trị 05 năm kể từ ngày 29/11/2020.

Trường tiếp tục duy trì và phấn đấu để hoàn thiện hơn. Hằng năm xây dựng kế hoạch, quyết định tự đánh giá, thu thập và sắp xếp minh chứng.

2.6. Việc triển khai lựa chọn sách giáo khoa giáo dục các lớp: 1, 2, 3, 6, 7, 10 theo Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018; thực hiện Chỉ thị số 643/CT-BGDĐT ngày 10/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sử dụng sách giáo khoa và sách tham khảo tại các cơ sở giáo dục; việc trang bị sách giáo khoa, tài liệu, học liệu.

Nhà trường thực hiện quy trình lựa chọn sách giáo khoa mới đảm bảo theo quy định của Thông tư số 01/2020/TT-BGDĐT ngày 30/01/2020 của Bộ GDĐT hướng dẫn việc lựa chọn SGK, Thông tư số 25/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Thực hiện việc tuyên truyền về danh mục SGK nhà trường chọn sử dụng đến cha mẹ học sinh, học sinh, niêm yết công khai tại trường theo quy định.

2.7. Công tác xây dựng, biên soạn, thẩm định, in và phát hành tài liệu giáo dục địa phương theo Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018.

Trường thực hiện giảng dạy theo tài liệu GDĐP do Sở Giáo và Đào tạo ban hành.

2.8. Chất lượng, hiệu quả thực hiện các chương trình giáo dục.

Nhà trường đã quán triệt đến CBQL, GV, CNV các yêu cầu về nhận thức và nội dung thực hiện chương trình GDPT 2018.

Trong 02 năm thực hiện giáo viên thông qua các phương pháp, hình thức tổ chức giáo dục đã phát huy được tính chủ động và năng lực phẩm chất của học sinh.

Nhà trường chủ động xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục theo hướng tinh giản để tăng cường kỹ năng vận dụng kiến thức; bố trí thời lượng hợp lý để có thể đưa các chủ đề dạy học, các hoạt động trải nghiệm, các chủ đề giáo dục theo định hướng STEM vào dạy học phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, địa phương và khả năng học tập của học sinh, bảo đảm đủ thời lượng dành cho luyện tập, ôn tập, thí nghiệm, thực hành, tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo và kiểm tra giữa kì phù hợp với tình hình thực tiễn của nhà trường.

Xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá phù hợp với kế hoạch dạy học; không kiểm tra, đánh giá những nội dung vượt quá yêu cầu cần đạt hoặc mức độ cần đạt của chương trình giáo dục phổ thông, không kiểm tra, đánh giá đối với các nội dung phải thực hiện tinh giản và các nội dung hướng dẫn học sinh tự học nhà theo hướng dẫn của Bộ GDĐT

Thông qua đa dạng hoá hình thức các bài kiểm tra: Thực hiện đánh giá thường xuyên đối với tất cả học sinh bằng các hình thức khác nhau: đánh giá qua việc quan sát các hoạt động trên lớp; đánh giá qua hồ sơ học tập, vở hoặc sản phẩm học tập; đánh giá qua việc học sinh báo cáo kết quả thực hiện một dự án học tập, nghiên cứu khoa học kĩ thuật, báo cáo kết quả thực hành, thí nghiệm, tiết học trải nghiệm ngoài nhà trường; đánh giá qua bài thuyết trình về kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập gây hứng thú cho học sinh, không còn áp lực kiểm tra.

2.9. Công tác nghiên cứu ứng dụng khoa học, công nghệ; ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục.

Nhà trường thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số theo các văn bản do cấp trên chỉ đạo như văn bản số Kế hoạch số 143/KH-UBND ngày 21/4/2022 của Ủy ban nhân dân huyện Thuận Nam về chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và dạy học giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn huyện; văn bản số 732/KH-PGDĐT ngày 05/09/2022 về việc phát động phong trào thi đua chuyển đổi số giai đoạn 2021-2025...

Nhà trường đã ra Quyết định số 40/QĐ-TrVL ngày 11/05/2022 và Quyết định số 42/QĐ-TrVL ngày 11/05/2022 về việc thành lập Tổ CNTT trong trường học.

Nhà trường đã tiếp nhận, sử dụng các phần mềm ứng dụng CNTT trong dạy học, quản lý.

Ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy đã đem lại nhiều lợi ích thiết thực giúp cho người dạy và người học trong việc tiếp cận với tri thức một cách dễ dàng và sinh động hơn.

Góp phần đem lại hiệu quả và chất lượng trong công tác quản lý điều hành, giảm bớt gánh nặng về hồ sơ sổ sách.

Tiết kiệm được thời gian, việc tiếp cận CNTT, cập nhật thực hiện được mọi lúc, mọi nơi. Giúp học sinh có cơ hội tiếp cận nhanh về kiến thức và cả tư duy.

2.10. Công tác triển khai và kết quả thực hiện các chế độ, chính sách hỗ trợ đối với giáo viên, học sinh.

Trong những năm học qua, việc tổ chức thực hiện chế độ, chính sách đối với Cán bộ, Giáo viên, nhân viên và Học sinh của trường THCS Trương Văn Ly đã được thực hiện rất kịp thời và đúng quy định.

Hàng tháng nhà trường đã chi trả lương kịp thời cho cán bộ giáo viên nhân viên. Việc thực hiện các chế độ chính sách về lương, phụ cấp ưu đãi, phụ cấp thâm niên, chế độ làm việc ngoài trời đối với giáo viên thể dục; chính sách khen thưởng được thực hiện theo đúng văn bản quy định, đảm bảo đầy đủ, kịp thời; tạo điều kiện và động viên khuyến khích các giáo viên yên tâm công tác, hoàn thành tốt nhiệm vụ đồng thời giúp giảm bớt những khó khăn, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho đội ngũ nhà giáo, góp phần ổn định, phát triển kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội tại địa phương.

Việc thực hiện một số chế độ, chính sách như: chế độ thâm niên theo quy định tại Nghị định số 54/2011/NĐ-CP ngày 04/7/2011 của Chính phủ về chế độ phụ cấp thâm niên đối với nhà giáo

Bên cạnh đó, chi trả hỗ trợ cho học sinh nghèo, cận nghèo rất đầy đủ, công khai và minh bạch theo Nghị định 81/2021/NĐ-Cp ngày 27/8/2021 của Chính phủ, tạo điều kiện cho các em học sinh yên tâm học tập, giảm bớt khó khăn cho các em khi đến trường, giúp học sinh nâng cao chất lượng học tập.

2.11 Công tác thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về giáo dục; giải quyết khiếu nại, tố cáo, khen thưởng, xử lý vi phạm pháp luật trong giáo dục.

Trong năm học nhà trường thành lập Đoàn kiểm tra nội bộ và tiến hành kiểm tra theo từng đợt, sau mỗi lần kiểm tra đều có thông báo và kết luận kiểm tra. Niêm yết kết luận kiểm tra.

Tính đến thời điểm hiện tại tại nhà trường chưa có khiếu nại, tố cáo xảy ra.

Tổ chức họp xét và khen thưởng các cá nhân giáo viên, học sinh đạt kết quả trong các hội thi, cuộc thi kịp thời.

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được

2. Những khó khăn, hạn chế

a. Về Đội ngũ:

Đội ngũ giáo viên không ổn định hàng năm, nhà trường thiếu nhân lực cốt cán phục vụ cho công tác dạy- học.

b. Về Cơ sở vật chất:

Nhà trường chưa có khu làm việc (đang mượn tạm các phòng học để làm việc; chưa có các phòng chức năng) nên ảnh hưởng phần nào đến chất lượng giảng dạy.

3. Nguyên nhân: Chủ quan, khách quan

Do nhà trường ở xa trung tâm huyện nên hằng năm số lượng giáo viên luân chuyển rất nhiều, ảnh hưởng nghiêm trọng đến chất lượng giảng dạy.

V. KIẾN NGHỊ

1. Đối với Trung ương: Không

2. Đối với các cơ quan, tổ chức có liên quan trên địa bàn tỉnh.

a. Đối với Phòng Giáo dục và Đào tạo:

Sớm tham mưu với các cấp lãnh đạo trang bị cho nhà trường các phòng học bộ môn để đáp ứng cho công tác giảng dạy chương GDPT 2018.

Hằng năm có ý kiến cho các cấp lãnh đạo bổ sung giáo viên biên chế còn thiếu so với quy định để công tác giảng dạy đạt chất lượng.

b. Đối với Sở Giáo dục và Đào tạo:

Định kỳ luân chuyển giáo viên giữa các trường trung tâm thành phố về các huyện (nhất là các trường xa trung tâm hành chính huyện), tạo sự phát triển đồng đều về chất lượng giáo dục giữa các huyện và trung tâm thành phố.

VI. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM TRONG THỜI GIAN ĐẾN.

Tiếp tục rà soát xây dựng bộ kế hoạch môn học (PPCT), theo chuẩn kiến thức, kỹ năng cho các năm học tiếp theo.

Tiếp tục tham gia tập huấn các modul trong chương trình tập huấn GDPT 2018, thực hiện tập huấn và dạy học SGK mới lớp 8.

Tiếp tục thực hiện nghiêm túc các văn bản thực hiện chính sách pháp luật của cấp trên.

Tiếp tục duy trì và phát triển “*trường học thân thiện, học sinh tích cực*” và trường chuẩn quốc gia.

Tổ chức kiểm tra đánh giá học sinh theo TT số 58 và 26; tổ chức ra đề kiểm tra theo yêu cầu đổi mới phù hợp với chương trình giáo dục phổ thông năm 2018.

Tăng cường công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu bằng cách phân loại đối tượng học sinh để giảng dạy.

Bám sát, triển khai kịp thời các hướng dẫn của ngành về chuyên môn để xây dựng qui chế chuyên môn, xây dựng các tiêu chí thi đua, chú trọng công tác HĐNGLL, rèn kỹ năng sống và bảo tồn văn hóa truyền thống.

Tham gia đầy đủ các chuyên đề bồi dưỡng án bộ, giáo viên.

Khuyến khích Cán bộ giáo viên tham gia các lớp bồi dưỡng, học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, đi học đủ chuẩn, trên chuẩn.

Tham mưu với Đảng ủy, UBND huyện, xã để bổ sung, xây dựng cơ sở vật chất

trường học, duy trì sĩ số.

Chỉ đạo thực hiện tốt kế hoạch năm học, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giáo dục là nhiệm vụ trọng tâm của năm học.

Quản lý tốt cơ sở vật chất, trang thiết bị trường học, quản lý việc thu chi ngân sách theo luật ngân sách.

Duy trì hiệu và tiếp tục tăng cường công tác tự đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục ở mức độ cao hơn...

Trên đây là toàn bộ báo cáo về các nội dung giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về giáo dục tại cơ sở giáo dục thuộc tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2018-2022 của trường THCS Trương Văn Ly.

Nơi nhận:

- P.GD&ĐT Thuận Nam;
- Tổ CM;
- Lưu: VT.

